

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy và Quyết định số 1635/QĐ-TTg của Chính phủ**

-----

Thực hiện Công văn số 1301-CV/ĐUCA, ngày 30/3/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc sơ kết 05 năm thực hiện chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả như sau:

**Phần I**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những yếu tố tác động đến công tác PCCC và CNCH trong giai đoạn 2025 - 2020.**

**1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội**

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích 9.783,34 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất rừng tự nhiên là 437.219 ha, rừng trồng là 71.187 ha; địa hình chủ yếu là bình sơn cao nguyên, núi cao; dân số gần 1,3 triệu người, 43 dân tộc với nhiều tôn giáo khác nhau cùng sinh sống; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện, 02 thành phố) với 142 đơn vị hành chính cấp xã. Trong những năm, kinh tế của tỉnh có bước phát triển vượt bậc; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với đúng lợi thế cạnh tranh của tỉnh; GRDP bình quân đầu người năm 2019 đạt 66,7 triệu đồng (cao hơn mức bình quân chung cả nước). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được xây dựng, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội hóa; ngành công nghiệp, xây dựng và lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển; lượng khách du lịch ngày càng tăng; thành lập nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ mới...; diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc; các lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến tích cực; giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao không ngừng phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện hiệu quả...; ngoài ra, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tăng nhanh cả về số lượng và quy mô hoạt động, việc đầu tư cho PCCC của các cơ sở còn nhiều hạn chế, việc sử dụng điện, năng lượng điện, các vật tư hàng hóa là chất dễ cháy ngày càng phổ biến nhưng việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC chưa nghiêm dẫn đến dễ phát sinh các vụ cháy, nổ gây thiệt hại về người và tài sản.

**2. Tổng số các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC**

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có hơn 4.835 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 1.812 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; hơn 84 chợ, siêu



thị, trung tâm thương mại; trên 1800 cơ sở lưu trú du lịch các loại; 306 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 573 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, 01 cảng hàng không quốc tế, 01 cơ sở hạt nhân, 33 nhà máy thủy điện, 33 cơ sở sử dụng và bảo quản VLNCN và hàng ngàn cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ, 459 trường học ở cấp phổ thông, 04 trường Đại học; 187 cơ sở khám chữa bệnh, bên cạnh đó còn có ngoài ra có 02 khu công nghiệp, 18 làng nghề, 10 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao, tổng diện tích đất rừng: 508,406 ha, trong đó diện tích đất rừng tự nhiên là: 437.219 ha, rừng trồng là: 71.187 ha.

## **II. Tình hình cháy, nổ và tai nạn, sự cố**

### **1. Tình hình cháy, nổ.**

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 3/2020
52 vụ	64 vụ	46 vụ	32 vụ	36 vụ	19 vụ

- Tổng số vụ cháy, nổ (từ tháng 3/2015 đến tháng 3/2020) là: 249 vụ, làm chết 10 người, bị thương 18 người; về tài sản ước tính trị giá 63,094 tỷ đồng (trung bình mỗi năm xảy ra 50 vụ cháy, nổ làm chết và bị thương 5 - 6 người; thiệt hại về tài sản ước tính gần 11 tỷ đồng).

- Phân tích về tình hình cháy, nổ cho thấy, số vụ cháy gia tăng so với giai đoạn 2010 - 2015: Đặc biệt trong năm 2016 số vụ cháy, nổ tăng một cách đột biến (62/52 vụ, tăng 10 vụ so với năm 2015). Về địa bàn xảy ra cháy, nổ: Thành phố 160 vụ (chiếm 64%) và nông thôn 89 vụ (chiếm 36%).

Nguyên nhân chủ yếu vẫn do ý thức PCCC của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nên số vụ cháy xảy ra trong khu dân cư, các nhà ở kết hợp cơ sở sản xuất kinh doanh còn chiếm tỷ lệ cao cụ thể: Do sơ xuất trong đun nấu, sử dụng lửa, sử dụng xăng dầu, sử dụng khí đốt hóa lỏng: 64 vụ chiếm 25,7%; do đốt: 16 vụ chiếm 6,4%; do sự cố hệ thống điện và thiết bị như điện: 95 vụ chiếm 38,2%; do các nguyên nhân khác như tai nạn giao thông, tự cháy, sét đánh: 16 vụ chiếm 6,4%; đang điều tra, chưa rõ nguyên nhân: 58 vụ chiếm 23,3%....

### **2. Tình hình cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng:**

Trong giai đoạn (từ tháng 3/2015 đến tháng 3/2020) trên địa bàn tỉnh không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

### **3. Công tác cứu nạn, cứu hộ:**

Trong giai đoạn 2015 - 2020 (từ tháng 3/2015 đến tháng 3/2020) trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 189 số vụ tai nạn, sự cố, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Lâm Đồng đã tiếp nhận thông tin và trực tiếp, chủ trì tham gia cứu nạn cứu hộ, hộ 189 số vụ tai nạn, sự cố, cứu nạn thành công hàng trăm nạn nhân, bảo vệ được số lượng lớn tài sản của nhà nước và nhân dân (điển hình là vụ việc giải cứu thành công 41 người bị nước lũ cô lập tại xã Lát, huyện Lạc Dương).

Đạt được kết quả đó là do Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Công an tỉnh, chính quyền các cấp đã quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, liên tục; Lãnh đạo Công an tỉnh Lâm Đồng đã nắm bắt, phân tích đưa ra những chỉ đạo sâu sát, có hiệu quả



các biện pháp nghiệp vụ tại hiện trường, cùng với sự đồng lòng của cán bộ chiến sỹ trong các vụ cứu nạn, cứu hộ.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ 05 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 47-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1635/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**I. Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW và Quyết định số 1635/QĐ-TTg.**

#### **1. Tình hình và kết quả thực hiện**

Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương về công tác PCCC, trọng tâm là: Chỉ thị số 47-CT/TW; Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Quyết định số 1635/QĐ-TTg, Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 83/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC; các thông tư của Bộ Công an quy định về công tác PCCC....

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 142-KH/TU, ngày 05/10/2015 về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, trong đó chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 47-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 7249/KH-UBND ngày 25/11/2015 về tổ chức thực hiện thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW.

- Công an tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và chỉ đạo lực lượng Công an trong tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn PCCC đến các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố đã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc, tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để thực hiện, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành hành động, đưa việc thực hiện Chỉ thị 47- CT/TW vào đời sống thực sự là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; đồng thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong công tác PCCC và CNCH thời gian tiếp theo.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC chưa được cấp ủy đảng, chính quyền cấp cơ sở quan tâm và tổ chức thường xuyên, liên tục; một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương còn chậm triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và CNCH.

## **3. Nguyên nhân**

Người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC và CNCH, còn chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trước nguy cơ, hiểm họa cháy, nổ. Có tư tưởng ỷ lại cho lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp.

## **II. Những kết quả đạt được**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về PCCC và CNCH trên địa bàn**

#### **a. Tình hình và kết quả thực hiện:**

- Công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về PCCC và CNCH: Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, thống kê các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC và CNCH, báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh Lâm Đồng để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời nghiên cứu, góp ý các văn bản dự thảo của các bộ, ban, ngành, Trung ương về công tác PCCC và CNCH.

- Về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh: Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Đối với việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh có tờ trình kèm theo nghị quyết xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực.

#### **b. Hạn chế**

Một số quy định về PCCC còn chưa thống nhất, cụ thể, rõ ràng gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện; quy định về chế tài xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe, đặc điểm địa hình tỉnh



Lâm Đồng đòi hỏi phức tạp việc vận dụng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC gặp nhiều khó khăn.

### **c. Nguyên nhân**

Quá trình xây dựng văn bản pháp luật chưa đánh giá hết được các yếu tố tác động, thay đổi của tình hình thực tế tại các địa phương dẫn đến việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa sát với tình hình thực tế gây khó khăn cho quá trình tổ chức triển khai, thực hiện.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH.**

### **a. Tình hình và kết quả thực hiện**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC và CNCH. Công an tỉnh với vai trò là lực lượng nòng cốt, đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú như: đăng phát các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng; treo băng zôn, khẩu hiệu, áp phích, tổ chức các lớp tập huấn, hội thi, hội thao, ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC... tập trung trong các đợt cao điểm về PCCC như: Dịp tổ chức Tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ, Ngày toàn dân PCCC, Tháng an toàn PCCC; thường xuyên huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát nạn cho lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, cán bộ công nhân viên, giáo viên, học sinh, người lao động tại các cơ sở trọng điểm, có nguy hiểm về cháy, nổ cao như: khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, khu dân cư tập trung, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại... Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, địa phương về công tác PCCC và CNCH;

- Các sở, ban, ngành, địa phương, Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng và truyền hình các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH tới mọi tầng lớp nhân dân. Đài PTTH tỉnh định kỳ hàng tháng có chuyên mục phát sóng an toàn về PCCC; Lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh xây dựng Website của lực lượng Cảnh sát PCCC; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, thông tấn báo chí xây dựng các phóng sự, hướng dẫn kỹ năng PCCC và CNCH, phổ biến các quy định về PCCC, cảnh báo các nguy cơ cháy nổ tại hộ gia đình và khu dân cư và tôn vinh những hình ảnh đẹp của lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Kết quả cụ thể: Tổ chức 439 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH với 36.450 người tham gia, In 29.000 biên lai thu tiền điện có hình ảnh, nội dung tuyên truyền về PCCC trên biên lai, xây dựng 345 tin, bài, phóng sự về PCCC và CNCH; phát hành khoảng 350.000 tờ rơi, cẩm nang về PCCC, tuyên truyền miệng 1615 buổi tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở với 71.627 người nghe, vận động các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở treo 540.000 pano, áp phích, khẩu



hiệu tuyên truyền về PCCC và CNCH trong các dịp kỷ niệm ngày toàn dân PCCC, tháng an toàn vệ sinh lao động - PCCN.

- Công an tỉnh phối hợp với các sở ban, ngành tổ chức quy chế phối hợp trong công tác PCCC và CNCH cụ thể như: Quy chế phối hợp với Sở xây dựng trong công tác cấp giấy phép xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về PCCC; quy chế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác PCCC và CNCH, quy chế phối hợp với Cảng hàng không Liên Khương trong công tác PCCC và CNCH.

#### **b. Hạn chế**

Một số cấp ủy đảng, chính quyền vẫn chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC và CNCH, nhận thức của một bộ phận nhân dân, người lao động trong công tác PCCC còn chủ quan, coi công tác PCCC và CNCH là của lực lượng Cảnh sát PCCC.

#### **c. Nguyên nhân**

Cấp uỷ, lãnh đạo, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền PCCC. Kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa đổi mới.

### **3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH.**

#### **a. Tình hình, kết quả thực hiện**

- Về chủ trương, biện pháp: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong Luật PCCC, đó là: Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC; trong hoạt động PCCC lấy phòng ngừa là chính; phải tích cực và chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra; phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để chữa cháy kịp thời, hiệu quả khi có cháy xảy ra; mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ.

- Việc xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC: Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các cấp nghiên cứu, xây dựng, nhân rộng mô hình PCCC theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản theo cụm dân cư, cơ sở, doanh nghiệp an toàn PCCC; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC.

- Kết quả: Lực lượng Cảnh sát PCCC hướng dẫn, duy trì hoạt động 04 mô hình an toàn PCCC (*mô hình của hàng xăng dầu an toàn về PCCC, mô hình khách sạn an toàn về PCCC, mô hình ngôi nhà an toàn PCCC, mô hình đội PCCC tự quản tại huyện Lạc Dương*).

- Việc thành lập Ban chỉ đạo PCCC và CNCH: UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo về PCCC và CNCH, trong đó phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch



UBND tỉnh làm Trưởng ban và đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành có liên quan làm thành viên; đồng thời chỉ đạo UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo về PCCC và CNCH; ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên để tổ chức triển khai thực hiện. Hằng năm, các ban chỉ đạo PCCC và CNCH các cấp đã rà soát, kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo để duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục.

- Việc thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ:

+ Lực lượng PCCC chuyên ngành: Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 cơ sở thuộc diện phải thành lập lực lượng PCCC chuyên ngành gồm: Cảng hàng không Liên Khương; Nhà máy thủy điện Đồng Nai 3; Viện nghiên cứu hạt nhân. Tuy nhiên, chỉ có Cảng hàng không Liên Khương có đủ điều kiện, yếu tố về con người, kinh phí thực hiện.

+ Lực lượng dân phòng: Hiện nay, toàn tỉnh đã thành lập 142 đội dân phòng tại 142 xã, phường, thị trấn, với tổng số 2.763 đội viên. Thành phần tham gia chủ yếu là lực lượng Công an viên, dân quân tự vệ và những người có sức khỏe tốt cư trú tại địa phương. Về trang bị, phương tiện, hiện nay chưa có nguồn kinh phí đầu tư nên rất ít đội dân phòng có phương tiện chữa cháy tại chỗ, chủ yếu dùng các phương tiện thô sơ.

+ Lực lượng PCCC cơ sở: trên toàn tỉnh hiện có 4.335 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, đã thành lập được 3.525 đội PCCC cơ sở với 20.050 đội viên (đạt 79,4%) do người đứng đầu cơ sở thành lập, quản lý, chỉ đạo, điều hành. Các cơ sở chưa thành lập đội PCCC cơ sở chủ yếu là cửa hàng kinh doanh, bán lẻ gas do số lượng nhân viên và thành viên trong gia đình ít nên chưa thành lập đội PCCC cơ sở. Các cơ sở đã trang bị dụng cụ, phương tiện PCCC tại chỗ tương đối đầy đủ theo quy mô tính chất của cơ sở. Tuy nhiên về trang bị dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ an toàn, thiết bị CNCH (*quần áo, mũ, găng tay, ủng, mặt nạ phòng độc...*) phục vụ công tác CNCH cho đội viên tại các cơ sở hầu hết chưa được thực hiện, mới chỉ có một số ít cơ sở thực hiện.

- Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho các lực lượng PCCC tại chỗ: Định kỳ hằng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC tại chỗ và cấp Giấy chứng nhận theo quy định (*tổ chức 439 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH với 36.450 người tham gia*).

- Công tác triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng PCCC tại chỗ:

+ Chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó đội PCCC cơ sở tuy đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên và chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, mới chỉ dừng lại ở mức động viên, khích lệ. Riêng chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng chưa được thực hiện do điều kiện kinh phí của tỉnh còn hạn chế.

+ Chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 35, Nghị định số



79/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ, dựa theo thời gian người được điều động tham gia chữa cháy thực tế.

### **b. Tồn tại, hạn chế**

- Tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ một số nơi chưa đảm bảo về quân số, trang bị, phương tiện PCCC; chưa thành lập Đội dân phòng tại các thôn, xóm, tổ dân phố theo quy định của Luật PCCC (*hiện tại mới dừng lại ở mức độ thành lập đội dân phòng tại các xã, phường, thị trấn*). Hoạt động của đội dân phòng, đội PCCC cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa làm tốt công tác tham mưu về PCCC tại cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Chế độ, chính sách đối với các lực lượng PCCC, lực lượng tham gia chữa cháy tuy đã được quan tâm nhưng chưa đúng mức nhưng chưa thực hiện chi trả chế độ cho người tham gia chữa cháy theo quy định. Các đơn vị, địa phương chưa thực hiện hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội PCCC cơ sở và trợ cấp ngày công cho cán bộ, đội viên đội dân phòng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

- Kinh phí đầu tư cho việc duy trì hoạt động của lực lượng PCCC còn hạn chế, cơ sở vật chất phục vụ chữa cháy nhiều nơi còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu; phương tiện, dụng cụ chữa cháy còn thô sơ, chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng và chủng loại.

### **c. Nguyên nhân**

- Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn, ngân sách hạn hẹp nên việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC còn hạn chế.

- Người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức chưa quan tâm đến công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là cấp cơ sở chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý về PCCC.

## **4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC**

### **a. Tình hình kết quả thực hiện**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Công an tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác quản lý cơ sở về PCCC. Hằng năm, tiến hành điều tra, phân loại địa bàn cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, từ đó đề ra chủ trương, biện pháp PCCC và CNCH phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của từng cơ sở, nhất là đối với địa bàn, công trình trọng điểm, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, thương mại có nguy hiểm cháy, nổ cao; xây dựng chương trình thực hiện đồng bộ các biện pháp về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm an toàn về PCCC và chủ động xử lý các tình huống tai nạn, sự cố.

- Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan khảo sát, xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở về PCCC của địa phương. Trên cơ sở đó đã thành lập thêm các đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực tại các huyện Đức Trọng và huyện Đạ Tẻh. Đến nay, 02 đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng trụ sở doanh trại và đi vào hoạt động.



- Trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều đưa nội dung quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ công tác PCCC và CNCH, như xác định vị trí xây dựng các đội PCCC và CNCH khu vực, quy hoạch về giao thông, nguồn nước.

- Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở sử dụng dây truyền công nghệ cũ, lạc hậu, các cơ sở có nguy hiểm cháy nổ cao như: San chiết nạp gas, chế biến gỗ, xăng dầu, hoá chất nằm trong khu dân cư để báo cáo đề xuất di dời ra xa khu dân cư. Trong quy hoạch, xét duyệt các dự án đầu tư, không bố trí các cơ sở có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao trong khu dân cư; các cơ quan chức năng trước khi tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định đầu tư xây dựng các công trình, dự án phải lấy ý kiến của Công an tỉnh về nội dung an toàn PCCC.

- Xác định công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an toàn về PCCC cho dự án, công trình nên ngay từ giai đoạn lập dự án, thiết kế, thi công công trình, các đơn vị chức năng đã phối hợp thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Đồng thời, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính về thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC theo đúng quy định của Bộ Công an. Tổ chức soát xét, kiểm tra hồ sơ các dự án, công trình theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà nước về PCCC, phát hiện những vấn đề không đảm bảo an toàn PCCC, kiến nghị chủ đầu tư thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

- Trong giai đoạn 2015 - 2020 đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC 945 công trình, nghiệm thu về PCCC 610 công trình; đối với những công trình không thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC thì kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở xây dựng phối hợp với Công an ban hành quy chế phối hợp trong công tác thẩm duyệt thiết kế và cấp phép xây dựng theo hướng tiếp nhận và thực hiện thẩm duyệt thiết kế, cấp phép xây dựng song trùng để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện quy định chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc: Sở Tài chính chủ trì, triển khai thực hiện Nghị định số 23/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trên địa bàn tỉnh. Công an tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 23/NĐ-CP, đến nay hầu hết các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ đã thực hiện việc mua bảo hiểm cháy, nổ cho tài sản của doanh nghiệp mình, tuy nhiên việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với các cơ sở kinh doanh LPG nhỏ lẻ, các kho vật liệu nổ công nghiệp, các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ còn hạn chế.

- Công tác điều tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCC được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật, công tác điều tra xử lý cháy, nổ theo Thông tư số 39/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ Công an về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng CAND được thực hiện theo đúng quy định.

**- Công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ:**

+ Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã duy trì nghiêm túc chế độ



thường trực, ứng trực, đảm bảo quân số tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, nổ, tai nạn, sự cố qua số máy điện thoại 114; đồng thời chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, hậu cần sẵn sàng ứng phó, xử lý, giải quyết các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Trong 5 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ tiếp nhận, xử lý 249 vụ cháy, nổ và 189 tin CNCH; trực tiếp chữa cháy 249 vụ; tổ chức công tác CNCH 189 vụ, giải cứu 53 người. Hướng dẫn thoát nạn cho hàng trăm người trong đám cháy; các thông tin báo cháy, CNCH đều được xử lý nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ tai nạn, sự cố xảy ra.

+ Thường xuyên rà soát, bổ sung, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; đã rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh lý 1.267 phương án chữa cháy; tổ chức thực tập 641 phương án chữa cháy, trong đó có sự tham gia của lực lượng Cảnh sát PCCC tại các cơ sở trọng điểm về PCCC của tỉnh như: cơ sở sản xuất, Trung tâm thương mại, xăng dầu, chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở tự xây dựng và tổ chức thực tập hơn 300 phương án chữa cháy.

+ Thường xuyên tổ chức huấn luyện định kỳ, nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và lực lượng chữa cháy tại chỗ. Duy trì nghiêm công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia CC và CNCH khi xảy ra các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

#### **b. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tự kiểm tra về PCCC, chấn chỉnh và khắc phục thiếu sót trong công tác PCCC ở một số địa phương, cơ sở chưa kịp thời. Còn có cơ quan, doanh nghiệp chưa lập phương án PCCC và CNCH và diễn tập phương án chữa cháy PCCC và CNCH theo quy định. Đội PCCC một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu quả chữa cháy của lực lượng tại chỗ còn hạn chế.

- Quân số của lực lượng Cảnh sát PCCC còn thiếu so với yêu cầu; toàn tỉnh chỉ có 04 đội chữa cháy bố trí ở các huyện, thành phố trọng điểm, có những đội quản lý địa bàn cách xa 80 km. Một số cán bộ PCCC và CNCH chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC nên còn khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH.

#### **c. Nguyên nhân**

- Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức công tác PCCC, chủ quan, lơ là, coi thường công tác PCCC và CNCH.

- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng chức năng còn thiếu kiên quyết, có những hành vi vi phạm chỉ nhắc nhở mà không xử phạt hành chính nên tác dụng giáo dục chưa cao. Quy định về chế tài xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe.

- Tiềm lực tài chính của một số cơ quan, doanh nghiệp còn hạn chế, người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế ngại đầu tư cho công tác PCCC do sợ tốn kém, việc thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ còn hạn chế do ý thức trách nhiệm về PCCC chưa cao.

### **5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC**



### **a. Tình hình, kết quả thực hiện**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, khuyến khích, biểu dương các tổ chức cá nhân đăng ký tình nguyện tham gia công tác PCCC; đầu tư sản xuất, lắp ráp, kinh doanh các trang thiết bị phương tiện PCCC; tài trợ xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật về PCCC; hỗ trợ về kinh phí, cho tặng phương tiện thiết bị phục vụ công tác PCCC cho tập thể cá nhân trên địa bàn tỉnh. Động viên, khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp mua sắm các dụng cụ, trang thiết bị chữa cháy hiện đại như: lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, đến nay, trên địa bàn tỉnh có 01 cá nhân tự bỏ tiền đầu tư cải tạo xe ô tô thành xe chữa cháy và thành lập Đội PCCC tự quản phục vụ công tác PCCC và CNCH tại địa bàn. Ngoài ra có một số doanh nghiệp đã làm việc với UBND tỉnh chủ động tặng xe thang chữa cháy, xe chữa cháy, xe chỉ huy chữa cháy cho tỉnh.

### **b. Tồn tại, hạn chế**

Chưa có tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC, các công trình nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất các phương tiện, thiết bị về PCCC.

### **c. Nguyên nhân**

Tiềm lực về tài chính, nhân sự của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, việc nghiên cứu các công trình về sản xuất các phương tiện, thiết bị về PCCC phức tạp, đòi hỏi nhiều công sức và tiền của.

## **6. Kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác CNCH**

### **a. Tình hình, kết quả thực hiện**

- Chỉ đạo Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung các phương án CNCH trên địa bàn toàn tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ, nâng cao năng lực cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng dân phòng; công tác huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn cứu hộ luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc với nội dung phù hợp với đặc điểm tình hình các cơ sở, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Trong 5 năm đã huấn luyện cho lực lượng chuyên nghiệp trên 1.300 giờ.

- Duy trì thực hiện nghiêm việc tổ chức công tác thường trực sẵn sàng CNCH 24/24 giờ, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ xảy ra trên địa bàn.

- Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Thường xuyên kiện toàn và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác CC và CNCH cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ mạo hiểm.

### **b. Tồn tại, hạn chế**

Công tác CNCH tại nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở chưa được thực hiện, phương tiện phục vụ công tác CNCH chưa được trang bị, phương án, hồ sơ công tác CNCH chưa được lập và lưu giữ theo quy định. Tổ chức lực lượng PCCC một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; Trình độ nghiệp vụ công tác CNCH của lực lượng tại chỗ còn hạn chế.

### **c. Nguyên nhân**

Nhận thức về công tác CNCH của nhiều cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở, người đứng đầu cơ sở còn hạn chế; công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về CNCH không phong phú, thiếu chiều sâu.

## **7. Kết quả công tác chỉ đạo việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC**

### **a. Tình hình, kết quả thực hiện**

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh: có biên chế 209 cán bộ chiến sĩ.

- Về cơ sở hạ tầng, nơi làm việc, thường trực chữa cháy và CNCH được đầu tư xây dựng mới, kiên cố đảm bảo diện tích sử dụng cho CBCS. Cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị văn phòng được trang bị tương đối đầy đủ phục vụ công tác nghiệp vụ, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Phương tiện CC và CNCH được trang bị tương đối đầy đủ đáp ứng cơ bản yêu cầu chiến đấu, gồm: 20 xe chữa cháy; 03 cứu nạn, cứu hộ, 05 xe thang chữa cháy, 01 xe chở nước, 08 xe phục vụ chỉ huy chữa cháy và phục vụ công tác, 07 xuồng cứu nạn, cứu hộ, phao bè, ngoài ra còn nhiều các phương tiện chữa cháy, CNCH, Phương tiện thông tin liên lạc khác.

- Thường vụ tỉnh ủy luôn quan tâm chỉ đạo UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách địa phương xây dựng doanh trại Cảnh sát PCCC tỉnh (nay là phòng Cảnh sát PCCC và CNCH và các Đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực 2,3,4 , kinh phí tổ chức Hội thi, tập huấn nghiệp vụ PCCC. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành quan tâm bố trí quỹ đất tại các huyện chưa có đội PCCC và CNCH.

Năm 2020, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí địa phương 16 tỷ đồng để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Công an phường 9 thành cơ sở làm việc của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

## **III. Những bài học kinh nghiệm**

1. Công tác PCCC và CNCH phải đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; phải coi công tác PCCC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục ở mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác PCCC và CNCH.

2. Dành nhiều thời gian, thời lượng tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng PCCC và CNCH. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình về công tác PCCC và CNCH. Trong cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cơ sở chỉ khi người đứng đầu quan tâm thực hiện hết trách nhiệm của mình thì công tác PCCC và CNCH mới có hiệu quả, các điều kiện an toàn PCCC mới được duy trì đảm bảo.

3. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân; lấy phòng ngừa là chính, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để chữa cháy kịp thời, hiệu quả; công tác PCCC phải được thực hiện theo phương châm



bốn tại chỗ là: lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC và CNCH, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC; giám sát chặt chẽ việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra. Lực lượng Công an phải là lực lượng nòng cốt, xung kích tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC và CNCH. Điều tra làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, nổ tai nạn sự cố và xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm quy định về PCCC gây cháy làm thiệt hại đến tình mạng và tài sản.

5. Quan tâm xây dựng lực lượng PCCC và CNCH thực sự chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, chế độ chính sách cho lực lượng dân phòng và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị để hoàn thành nhiệm vụ.

### **PHẦN III** **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ** **TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. Dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến công tác PCCC và CNCH ở địa phương**

Dự báo tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới: Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển mạnh, tốc độ tăng trưởng nhanh. Quá trình đô thị hóa phát triển mạnh, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội đang có diễn biến phức tạp đặt ra cho công tác PCCC và CNCH những nhiệm vụ hết sức nặng nề. Nguy cơ xảy ra cháy và cháy lớn luôn tiềm ẩn, có thể xảy ra cháy, nổ bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, nếu như công tác PCCC ở nơi đó không được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là ở các chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư tập trung có nhiều nhà dễ cháy, chung cư cao tầng, các cơ sở sản xuất tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, dịch vụ tư nhân, các cơ sở nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh... Nhất là trong điều kiện thời tiết hanh khô, hạn hán kéo dài, tác động rất lớn tới tình hình cháy, nổ; Trong khi đó, ý thức về PCCC của một bộ phận người dân chưa cao; một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở, chủ hộ gia đình và cá nhân chưa làm hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; nhiều nơi chưa tổ chức tốt công tác PCCC như: lực lượng PCCC tại chỗ thiếu và yếu, các điều kiện về PCCC không đảm bảo. Thêm vào đó, việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đặt ra cho công tác PCCC và CNCH phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn cho tất cả các loại công trình đã và sẽ hình thành, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

#### **II. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, Nhà nước; nhất là các chỉ thị, nghị quyết về công tác PCCC và CNCH, trọng tâm là Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đưa việc chấp hành các quy định của pháp



luật về PCCC là một tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội viên, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH. Vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao trách nhiệm, tự giác chấp hành pháp luật về PCCC, tích cực tham gia công tác PCCC và CNCH. Lồng ghép việc phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC và CNCH vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học.

3. Xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH sâu rộng, gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, với phương châm bốn tại chỗ, nòng cốt là lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình điểm về PCCC.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC. Từng bước thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quy hoạch hệ thống hạ tầng bảo đảm cho công tác PCCC và CNCH. Phát huy năng lực, trách nhiệm của lực lượng Công an; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC, nhất là đối với các cơ sở trọng điểm, có nhiều nguy hiểm cháy, nổ; hướng dẫn khắc phục tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC.

5. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy nổ gây ra, nhất là ở các nơi có nguy cơ cháy, nổ cao; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra.

6. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc...) và đầu tư, mua sắm phương tiện PCCC và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng tại chỗ.

7. Thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ có huy động nhiều lực lượng tham gia. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng, nhất là phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an nhân dân với lực lượng Quân đội nhân dân và các cơ quan, đoàn thể, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

8. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp thực hiện công tác PCCC và CNCH; triển khai thành lập thêm các đội Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, nắm vững pháp luật, tinh thông nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC và CNCH trong tình hình mới.

## **PHẦN IV**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Ban Bí thư**

Tiếp tục quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCCC và CNCH, cần đưa nội dung chỉ đạo công tác PCCC và CNCH vào trong sinh hoạt



của các chi bộ Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của Bí thư, cấp uỷ và người đứng đầu chính quyền các cấp, các cơ quan, doanh nghiệp trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ.

## **2. Đối với Quốc hội**

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan về PCCC và CNCH phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tăng cường giám sát việc thi hành chính sách, pháp luật về PCCC ở các đơn vị, địa phương.

## **3. Đối với Chính phủ**

Chỉ đạo xây dựng và rà soát bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC và CNCH phù hợp với thực tế từng đại phương và toàn quốc; nghiên cứu phê duyệt các đề án, dự án trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Ban hành văn bản quy định về chế độ kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, nhất là kinh phí mua sắm thiết bị, phương tiện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ hàng năm cho lực lượng Cảnh sát PCCC và lực lượng dân phòng tại các địa phương.

## **4. Đối với các bộ, ngành Trung ương**

Phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ tại các địa phương. Đề nghị Bộ Công an tiếp tục đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về PCCC và cứu nạn cứu hộ; đề xuất các đề án, dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện PCCC và cứu nạn cứu hộ, trang bị các dụng cụ, thiết bị bảo hộ phục vụ chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ các địa phương đề đồng bộ, hiệu quả trong phối hợp chiến đấu, đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện, rút kinh nghiệm các vụ cháy lớn nhằm nâng cao năng lực, kỹ chiến thuật cho lực lượng PCCC và cứu nạn cứu hộ.

## **5. Đối với các địa phương liên quan**

Cần có cơ chế phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ trong xử lý các vụ cháy lớn, phức tạp để hạn chế thiệt hại do cháy nổ gây ra, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực. TRC

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Đảng uỷ Công an Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**





## PHỤ LỤC 1

Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT-TW của Ban Bí thư giai đoạn 2015 – 2020

(Kèm theo Báo cáo số 503-BC/TU ngày 05 tháng 6 năm 2020)

STT	Loại văn bản	Tên văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch	Kế hoạch số: 142-KH/TU ngày 05/10/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư	05/10/2015	Tỉnh ủy
2	Kế hoạch	Kế hoạch số 7249/KH-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ	25/11/2015	UBND tỉnh
3	Công văn	Văn bản số 1907/UBND-LN ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016.	11/4/2016	UBND tỉnh
4	Chỉ thị	Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 09/01/2017 về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC năm 2017	09/01/2017	Tỉnh ủy
5	Công văn	Văn bản số 5400/UBND-NC ngày 17/8/2017 về tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh	17/8/2017	UBND tỉnh
6	Chỉ thị	Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 24/1/2018 về tăng cường sự Lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và CNCH năm 2018	24/01/2018	Tỉnh ủy
7	Công văn	Văn bản số 2326/UBND-NC ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh.	20/4/2018	UBND tỉnh
8	Công văn	Văn bản số 618/UBND-NC ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh.	31/10/2019	UBND tỉnh





## PHỤ LỤC 2

### Thống kê số liệu về công tác PCCC và CNCH

05 năm triển khai thực hiện chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư

(Kèm theo Báo cáo số 503-BC/TU ngày 05 tháng 6 năm 2020)

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 3/2020	
<b>I</b>	<b>Số liệu cháy</b>							
1	Tổng số (vụ)	52	64	46	32	36	19	249
2	Thiệt hại:							
3	Người chết	0	03	05	05	00	0	13
4	Người bị thương	03	09	03	01	02	02	20
5	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)	392	14.015	6.688	37.994	1.649	3.015	63.753
6	Diện tích rừng bị cháy (ha)	118,16	25,44	10,03	21,55	06	0	23.518
<b>II</b>	<b>Công tác tuyên truyền</b>							
1	Số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC và CNCH	86	113	1.269	107	45	04	1.624
2	Số người tham gia	6.246	21.047	35.622	7.071	7125	1239	78.373
3	Số chuyên mục PCCC phát sóng	20	40	48	32	04	0	144
4	Số tin, bài, phóng sự	88	115	91	20	15	02	331
5	Số lượng pano, khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành	10.546	288.290	185.579	46.634	1094	0	532.143
<b>III</b>	<b>Công tác chữa cháy</b>							
1	Tổng số tin báo cháy	52	64	46	32	52	25	271
2	Số vụ trực tiếp chữa cháy	52	64	46	32	36	17	249
3	Số lượng do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	0	0	0	0	0	0	0
4	Số phương án chữa cháy đã được lập	137	733	298	84	52	14	1.318
5	Số phương án CC được thực tập	24	88	503	26	52	14	707



STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 3/2020	
IV	Công tác cứu nạn, cứu hộ							
1	Tổng số tin báo (vụ)	15	87	32	30	32	04	200
2	Số người được cứu	05	23	12	22	80	03	145
3	Số người chết	12	25	40	22	30	03	132
4	Số người bị thương	5	23	12	22	07	03	72
5	Thiệt hại tài sản	0	800	0	0	00	00	800
6	Số phương án CNCH được lập	0	3	1	0	00	00	4
7	Số phương án CNCH được thực tập	0	2	1	0	00	00	3
V	Công tác thẩm duyệt PCCC							
1	Số dự án, công trình đã thẩm duyệt	143	195	250	112	206	24	930
2	Số dự án công trình đã nghiệm thu	147	101	159	61	85	15	568
3	Số công trình chưa thẩm duyệt, nghiệm thu nhưng đã đưa vào sử dụng	20	18	12	14	21	03	88
VI	Công tác kiểm định phương tiện PCCC							
1	Số lượng hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC đã giải quyết	33	88	108	112	60	13	414
VII	Công tác xây dựng lực lượng							
A	Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC							
1	Mô hình điểm về PCCC	01	01	03	0	04	04	13
2	Điện hình tiên tiến về PCCC	01	01	02	0	01	01	6
3	Số đội dân phòng phải thành lập	147	147	147	147	147	147	147
	Số đội đã thành lập được	147	147	147	147	147	147	147
	Số lượng thành viên	2.051	2.536	2.556	2.763	2.763	2.763	2.763
4	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	2.536	3.465	3.817	4.435	4.835	4.835	4.835



STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 3/2020	
	Số đội đã thành lập được	2.336	3.040	3.452	4.065	3.525	3.525	3.525
	Số lượng thành viên	8.656	11.581	18.389	19.065			19.065
5	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập	3	3	3	3	3	3	3
	Số đội đã thành lập được	1	1	1	1	1	1	1
	Số lượng thành viên	20	20	20	20			20
<b>B</b>	<b>Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC</b>							
1	Số Phòng CSPCCC thành lập mới	8	0	0	1	0	0	1
2	Số Đội CSPCCC thành lập mới	28	0	0	8	0	0	0
3	Số Phòng CNCH thành lập mới	1	0	0	0	0	0	0
4	Số Đội CNCH thành lập mới	3	0	0	1	0	0	1
5	Biên chế chính thức	317	265	288	173	143	117	117
6	Công nhân công an							
7	Chiến sỹ nghĩa vụ	171	167	198	67	23	19	19
8	Số lượng cán bộ làm công tác phòng cháy	38	45	58	34	26	26	26
9	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy	43	43	15	125	16	59	59
10	Số lượng cán bộ làm công tác CNCH	10	10	25	19	17	15	15
11	Số lái xe chữa cháy	19	19	15	21	19	19	19
12	Tiến sĩ	0	0	0	0	0	0	0
13	Thạc sỹ	3	1	6	5	3	3	3
14	Đại học	95	65	123	73	53	53	53
15	Cao đẳng	6	1	7	2	01	01	01
16	Trung cấp	69	41	100	72	39	39	39



STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 3/2020	
17	Sơ cấp	1	4	1	0	16	16	16
<b>VIII</b>	<b>Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH</b>							
1	Nguồn Trung ương (triệu đồng)	0	0	0	0	0	0	
2	Nguồn địa phương (triệu đồng)		8.704	11.725	5.104	16.000	1.800	43.333
3	Nguồn khác (triệu đồng)							
<b>IX</b>	<b>Công tác thanh tra, kiểm tra PCCC</b>							
1	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC	2.536	3.465	3.817	4.435	4.835	4.835	4.835
2	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ	1.518	1.532	1.666	1.812			1.812
3	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc				476	1021	1021	1021
4	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc				1.336	791	791	791
5	Số đoàn kiểm tra liên ngành	03	05	07	04	03	01	23
6	Số lượt kiểm tra cơ sở	1.616	7.393	6.892	1.179	2233		19.313
7	Số biên bản kiểm tra được lập	1.616	7.393	6.892	1.179	2233		19.313
8	Số tồn tại, thiếu sót	865	1.862	1.531	915	1010		6.183
9	Số công văn kiến nghị		10	21		15		46
10	Số lượt cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	0	07	0	0	0	0	07
<b>X</b>	<b>Công tác điều tra, xử lý</b>							
1	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	42	62	46	32	23		205
2	Số vụ chưa rõ nguyên nhân	10	2	0	0	0		12
3	Số vụ có Quyết định khởi tố vụ án	1	0	0	1	0		2
4	Số người bị truy tố	1	0	0	0	0		1
5	Số vụ chuyển xử phạt vi phạm hành	0	0	0	0	0		0



STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM						TỔNG
		Tháng 3/2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 3/2020	
	chính							
<b>XI</b>	<b>Xử lý vi phạm về PCCC</b>							
1	Số biên bản vi phạm đã lập	367	797	912	64	315	91	2.546
2	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	608,82	2.142,65	1.766,17	229,8	446	174,300	5.367,74
<b>XII</b>	<b>Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC</b>							
1	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0
2	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ đã được phê duyệt	0	0	0	1	0	0	1
3	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0	0